

Số: 04 /KH-THCSPM

Quy Nhơn, ngày 05 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS PHƯỚC MỸ
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Trường THCS Phước Mỹ được thành lập theo Quyết định số 4695/QĐ-UB ngày 22/07/2014 của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn. Sau khi đi vào hoạt động, nhà trường đã góp phần đáng kể trong việc nâng cao dân trí, tạo nguồn nhân lực cho đất nước và địa phương. Trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, nguồn lực con người Việt Nam càng trở nên có ý nghĩa quan trọng, quyết định sự thành công của công cuộc phát triển đất nước. Giáo dục ngày càng có vai trò và nhiệm vụ quan trọng trong việc xây dựng một thế hệ người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi giáo dục phải có chiến lược phát triển đúng hướng, hợp quy luật, xu thế và xứng tầm thời đại.

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Quy Nhơn, sự quan tâm trực tiếp của Phòng GD&ĐT thành phố Quy Nhơn, sự ủng hộ của Đảng ủy, HĐND, UBND và các đoàn thể xã Phước Mỹ, sự ủng hộ nhiệt tình đầy trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội khuyến học của trường; Ban giám hiệu và tập thể Hội đồng sư phạm nhà trường đã ra sức phấn đấu xây dựng trường THCS Phước Mỹ đạt được một số thành tích đáng khích lệ trong giai đoạn 2015-2020. Phát huy kết quả đó nhà trường đã không ngừng phấn đấu duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục và trường chuẩn Quốc gia.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Phước Mỹ là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng về đổi mới giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương trong việc hội nhập và phát triển.

Căn cứ kết quả đạt được trong giai đoạn 2015-2020, căn cứ Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã Phước Mỹ nhiệm kỳ 2020-2025, nghị quyết của Đảng bộ thành phố Quy Nhơn nhiệm kỳ 2020-2025 và tình hình thực tế, nhà trường rà soát và điều chỉnh bổ sung kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030 như sau:

I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong

1.1. Điểm mạnh

1.1.1. Đội ngũ Cán bộ, giáo viên, nhân viên trường năm học 2020-2021

Tổng số CB, GV, NV, Người lao động: 25 Trong đó:

- Ban giám hiệu: 02;

- Giáo viên thực dạy: 18 (Chính thức 14 GV; hợp đồng 4 GV); Tổng PTĐ: 01; Nhân viên: 04 (Chính thức 3; người lao động 1 bảo vệ).

- Giáo viên đứng lớp đạt chuẩn và trên chuẩn là: 19/19 đạt tỉ lệ 100 % (Thạc sĩ: 04, đại học: 15)

- Đảng viên: 14 đồng chí, 8 đảng viên nữ

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: có đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, trách nhiệm, nhiệt tình, tận tụy trong công việc đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

1.1.2. Công tác tổ chức quản lý của BGH

- Ban Giám hiệu nhiệt tình, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước tập thể và cấp trên. Đoàn kết, năng động quyết tâm xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch chiến lược đã đề ra.

- Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn đảm bảo tính khả thi, sát thực tế. Công tác triển khai sâu rộng, đổi mới tạo được sự đồng thuận, tin tưởng cao trong cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

1.1.3. Chất lượng đại trà học sinh trong 4 năm gần đây

a) Hạnh kiểm:

| Năm học | Số lớp | Số HS | Tốt | | Khá | | Trung bình | | Yếu | | Ghi chú |
|-----------|--------|-------|-----|------|-----|------|------------|-----|-----|-----|---------|
| | | | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | |
| 2016-2017 | 10 | 318 | 245 | 77.0 | 64 | 20.2 | 9 | 2.8 | 0 | 0.0 | |
| 2017-2018 | 11 | 345 | 271 | 78.6 | 70 | 20.3 | 4 | 7.1 | 0 | 0.0 | |
| 2018-2019 | 11 | 375 | 259 | 69.1 | 105 | 28.0 | 11 | 2.9 | 0 | 0.0 | |
| 2019-2020 | 10 | 385 | 290 | 75.3 | 87 | 22.6 | 8 | 2.1 | 0 | 0.0 | |

b) Học lực

| Năm học | Số lớp | Số HS | Giỏi | | Khá | | Trung bình | | Yếu | | Kém | | Ghi chú |
|-----------|--------|-------|------|------|-----|------|------------|------|-----|-----|-----|-----|---------|
| | | | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | |
| 2016-2017 | 10 | 318 | 53 | 16.7 | 169 | 53.1 | 96 | 30.2 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | |
| 2017-2018 | 11 | 345 | 50 | 14.5 | 177 | 51.3 | 115 | 33.3 | 3 | 0.9 | 0 | 0.0 | |
| 2018-2019 | 11 | 375 | 39 | 10.4 | 192 | 51.2 | 140 | 37.3 | 4 | 1.1 | 0 | 0.0 | |
| 2019-2020 | 10 | 385 | 31 | 8.1 | 196 | 50.9 | 158 | 41.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | |

1.1.4. Tình hình cơ sở vật chất năm học 2020-2021

- Hiện nay khuôn viên trường có diện tích 6400 m² có hệ thống tường rào cách biệt với khu dân cư, có cổng trường, biển trường, có sân chơi bãi tập, môi

trường xanh, sạch, đẹp cơ bản đáp ứng các yêu cầu học tập, hoạt động vui chơi, giải trí của học sinh.

- Đồ dùng, trang thiết bị dạy học tương đối đầy đủ, có phòng học vi tính (20 máy), máy tính, máy in đủ phục vụ cho công tác quản lý, mạng Internet đáp ứng cơ bản cho việc khai thác, ứng dụng CNTT trong việc dạy và học.

- Toàn trường có 20 phòng, 1 nhà có mái che, trong đó:

+ Tổng số phòng dùng để dạy học: 06 phòng

+ Phòng dùng dạy môn Âm nhạc, Mỹ thuật: 02 phòng

+ Phòng tin học: 01 phòng

+ Phòng thực hành Hoá - Sinh: 01 phòng

+ Phòng thực hành Vật Lý: 01 phòng

+ Thư viện: 01 (Thư viện chuẩn 01) phòng

+ Phòng Hiệu trưởng: 01; Phòng PHT: 01; Phòng văn thư, kế toán: 01.

+ Phòng hội đồng: 01 phòng

+ Phòng đội: 01 phòng

+ Phòng Y tế: 01 phòng

+ Phòng công vụ: 02 phòng

Nhìn chung đội ngũ tương đối ổn định, 100% đạt chuẩn trở lên. Chất lượng đại trà duy trì khá tốt. Cơ sở vật chất, phòng học, đồ dùng dạy học cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy và học tối thiểu của địa phương.

1.2 Điểm hạn chế

1.2.1. Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu

- Ban Giám Hiệu chưa được giao quyền chủ động tuyển chọn giáo viên. Điều kiện nguồn lực chưa thật đảm bảo cho mọi hoạt động nhất là hoạt động chuyên môn.

- Trình độ ngoại ngữ còn hạn chế nên việc kiểm tra chuyên môn đối với bộ môn này còn gặp khó khăn.

1.2.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Đội ngũ giáo viên biến động, thiếu tính ổn định trong từng năm học; đa số giáo viên ở xa trường, hàng năm phải thuyên chuyển giáo viên, số giáo viên hợp đồng nhiều nên ảnh hưởng tới hiệu quả, chất lượng giảng dạy.

- Một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế trong ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học, thiếu linh hoạt trong việc tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng tính tích cực của học sinh.

- Cơ cấu, phân bổ đội ngũ giáo viên cho các môn học chưa đảm bảo cho việc dạy học trong nhà trường do thừa thiếu cục bộ. Giáo viên phải dạy trái chuyên môn nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục.

1.2.3. Chất lượng học sinh

- Học sinh chưa nhận được sự quan tâm đúng mức của phụ huynh trong công tác giáo dục, quản lý, phối hợp cùng nhà trường. Chất lượng giáo dục chưa cao, chất lượng mũi nhọn chưa bền vững, Học sinh giỏi cấp thành phố, tỉnh còn quá ít.

- Một bộ phận học sinh còn hạn chế về hiểu biết về định hướng nghề nghiệp, đạo đức, về kỹ năng sống. Biểu hiện qua hành vi ứng xử không phù hợp trong xã hội, sự ứng phó hạn chế với các tình huống trong cuộc sống như: ứng xử thiếu văn hóa trong giao tiếp nơi công cộng; thiếu lễ độ với thầy cô giáo, cha mẹ và người lớn tuổi; chưa có ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh công cộng, sử dụng mạng xã hội, ...

1.2.4. Cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất, thiết bị hư cũ, lạc hậu chưa đáp ứng được yêu cầu chương trình phổ thông mới.

- Một số phòng học bộ môn còn thiếu, thiết bị dạy học chưa trang bị đầy đủ. Kinh phí hoạt động hàng năm chủ yếu là từ nhà nước cấp chủ yếu là dùng để chi lương cho giáo viên, kinh phí chi khác rất hạn chế nên việc mua sắm thiết bị để đáp ứng chương trình GDPT năm 2018 là không đảm bảo yêu cầu.

Theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Theo Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; Theo Thông tư 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6 thì cơ sở vật chất, phòng bộ môn, thiết bị chưa đạt mức tối thiểu.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ

- Đảng, Nhà nước có chủ trương đúng đắn về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin hỗ trợ cho công tác quản lý điều hành, tổ chức các hoạt động chuyên môn, khai thác nguồn học liệu phong phú và đa dạng để phục vụ công tác giáo dục của nhà trường.

- Việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 được sự quan tâm, đồng thuận của phụ huynh học sinh và nhân dân trên địa bàn xã Phước Mỹ.

- Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của của Đảng uỷ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt có luôn có được sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT thành phố Quy Nhơn, UBND thành phố Quy Nhơn trong việc thực hiện nhiệm vụ, cũng như công tác đầu tư sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình phổ thông 2018.

2.2. Thách thức

- Phước Mỹ là xã miền núi kinh tế địa phương còn thấp, thu nhập người dân trong vùng còn hạn chế so với các địa phương khác trong thành phố.

- Mặt trái của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến ngành giáo dục nói chung và trường nói riêng.

- Chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập đòi hỏi ngày càng cao.

- Học sinh nhà trường chủ yếu là con em gia đình thuần nông, điều kiện kinh tế khó khăn, cha mẹ lo làm ăn chưa quan tâm và quản lý con em trong việc tự học, tự nghiên cứu bài ở nhà; vẫn còn phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường; nhiều cha mẹ học sinh còn thiếu nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em.

- Tình hình thiên tai, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động giáo dục của nhà trường; đe dọa sức khỏe cho học sinh, giáo viên.

3. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Đẩy mạnh công tác Phổ cập giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện. Hạn chế đến mức thấp nhất số học sinh bỏ học. Trước mắt tập trung bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh yếu kém, phấn đấu duy trì và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Duy trì và nâng cao chất lượng kiểm định giáo dục và chất lượng trường chuẩn Quốc gia.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV, NV cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác.

- Tiếp tục đổi mới quản lý trong đó coi trọng vấn đề chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phong trào thi đua “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

- Giáo dục và rèn luyện học sinh trở thành những công dân tương lai: mạnh về thể chất, sáng về trí tuệ, giàu có về tâm hồn, có kỹ năng sống tốt, biết tự học, có tinh thần trách nhiệm và nỗ lực sáng tạo không ngừng.

- Tạo dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương, tình thương trách nhiệm, chăm sóc để để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo, để chung sống.

2. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Tình đoàn kết - Lòng nhân ái

- Tinh thần trách nhiệm - Sự hợp tác

- Lòng tự trọng - Tính sáng tạo

- Tính trung thực - Khát vọng vươn lên

3. Tầm nhìn

Trường THCS Phước Mỹ là nơi mà học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn có khát vọng học tập suốt đời, có tư duy sáng tạo, năng động và luôn có khát vọng vươn lên xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình phù hợp xã miền núi tiếp cận kịp thời giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2, góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG.

1. Mục tiêu

1.1 Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.2 Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu ngắn hạn: Đến năm 2022 hoặc 2023 hoàn thành kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông và trường đạt chuẩn chuẩn quốc gia.

- Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2025 phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

+ Duy trì và nâng cao chất lượng của trường chuẩn quốc gia.

+ Chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định.

+ Thương hiệu nhà trường được nâng cao.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Xây dựng đội ngũ có tư tưởng chính trị đạo đạo đức lối sống lành mạnh, tâm huyết với nghề, có năng lực chuyên môn vững vàng, có kỹ năng ứng dụng CNTT thực hiện các hoạt động giáo dục, biết khai thác các nguồn học liệu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phục vụ công tác giảng dạy và quản lí.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ đảm bảo 100% giáo viên có trình độ đại học theo đúng chuẩn quy định Luật Giáo dục 2019.

- Nâng cao chất lượng dạy học, đặt biệt chất lượng dạy học trực tuyến và việc kết hợp các hình thức dạy học linh hoạt trong tình hình dịch h Covid 19 phức tạp. Quan tâm giáo dục toàn diện cho học sinh, dạy học lấy học sinh làm trung tâm, lấy kết quả về năng lực, phẩm chất của học sinh làm thước đo cho hiệu quả dạy học của nhà trường.

- 100% giáo viên được kiểm tra đánh giá về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động sư phạm và được xếp loại tốt, 100% cán bộ giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên.

2.2. Học sinh

2.2.1. Qui mô trường lớp

Đến năm 2025 số lớp học: 12 đến 15 lớp; số học sinh: 450 đến 550 học sinh.

2.2.2. Chất lượng học tập :

a) Chất lượng hai mặt giáo dục:

- Hạnh kiểm: Tốt: 78%; Khá: 21% ; Trung bình: 1%; Yếu: 0%
- Học lực: Giỏi: 10%; Khá: 51% ; Trung bình: 38%; Yếu: 1%; Kém: 0%
- Lên lớp thẳng: 99% trở lên;
- Lưu ban: dưới 0,5%
- Giảm tỉ lệ học sinh bỏ học xuống dưới 0,5 %
- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 100% học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.
- Tổ chức được 4 hoạt động giáo dục kỹ năng sống/ năm học, đảm bảo 100% học sinh cần được hỗ trợ được nhà trường đáp ứng.
- Đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp, Học sinh khối 9 tốt nghiệp THCS: 100 %; Thi đỗ THPT công lập: 40% trở lên
- 100% học sinh cuối cấp được tư vấn giáo dục hướng nghiệp; Trên 80% học sinh sau khi TNTHCS tiếp tục tham gia học tập ở các trường THPT, Giáo dục thường xuyên.

b) Chất lượng mũi nhọn:

- Thi học sinh giỏi cấp thành phố: 60% - 70% số HS dự thi đạt giải.
- Học sinh giỏi cấp tỉnh: 01 đến 03 HS
- Tin học trẻ thành phố: 01 HS/năm
- Thể dục thể thao: Đạt giải bóng chuyền nữ, và các giải điền kinh khác.
- Nghiên cứu khoa học: Có sản phẩm dự thi và đạt giải cấp thành phố.

c) Đánh giá thực hiện CT GDPT 2018

*** Về năng lực:**

| Kết quả | Tự chủ và tự học | | Giao tiếp và hợp tác | | Giải quyết vấn đề và sáng tạo | | Năng lực đặc thù | | | | | | | | | | | | | |
|---------|------------------|-----|----------------------|------|-------------------------------|------|------------------|-----|----------|------|----------|------|-----------|------|---------|------|---------|-----|----------|-----|
| | | | | | | | Ngôn ngữ | | Toán học | | Khoa học | | Công nghệ | | Tin học | | Thẩm mỹ | | Thể chất | |
| | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt |
| SL | 71 | 7 | 63 | 15 | 56 | 22 | 78 | 0 | 59 | 19 | 59 | 19 | 64 | 14 | 63 | 15 | 72 | 6 | 72 | 6 |
| % | 91.0 | 9.0 | 80.8 | 19.2 | 71.8 | 28.2 | 100.0 | 0.0 | 75.6 | 24.4 | 75.6 | 24.4 | 82.1 | 17.9 | 80.8 | 19.2 | 92.3 | 7.7 | 92.3 | 7.7 |

*** Về phẩm chất**

| Kết quả | Yêu nước | | Nhân ái | | Chăm chỉ | | Trung thực | | Trách nhiệm | |
|---------|----------|-----|---------|-----|----------|-----|------------|-----|-------------|-----|
| | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt |
| SL | 78 | 0 | 78 | 0 | 72 | 6 | 78 | 0 | 72 | 6 |
| % | 100.0 | 0.0 | 100.0 | 0.0 | 92.3 | 7.7 | 100.0 | 0.0 | 92.3 | 7.7 |

2.3. Cơ sở vật chất:

Nhà trường tiếp tục tham mưu, đề xuất Phòng GD&ĐT thành phố Quy Nhơn, UBND thành phố Quy Nhơn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhà trường chuẩn mức 1 theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành

quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Theo Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

3. Phương châm hành động:

“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Giải pháp chung

- Thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học cơ sở; thực hiện tốt mục tiêu phòng chống dịch Covid-19, bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục; Xây dựng khối đoàn kết nhất trí cùng nhau cộng đồng trách nhiệm, hoàn thành thắng lợi mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

- Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Gắn với sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, kế hoạch chiến lược, thế mạnh của nhà trường.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình phù hợp vùng miền núi, nông thôn mới nâng cao tiếp cận giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước.

- Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học.

- Đến năm 2023 trường THCS Phước Mỹ đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 2, đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1; phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 3 tiến tới hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Phước Mỹ; xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quang trường học xanh, sạch, đẹp.

2. Giải pháp cụ thể

2.1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH, và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực người học.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường.

2.2 Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ đảm bảo 100% giáo viên có trình độ đại học theo đúng chuẩn quy định Luật Giáo dục 2019.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Có kế hoạch bồi dưỡng tại chỗ thông qua việc chỉ đạo có hiệu quả các hoạt động của tổ chuyên môn. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán, có năng lực để xây dựng nguồn cán bộ chủ chốt trong nhà trường.

- Đánh giá chất lượng đội ngũ thường xuyên, chính xác trên cơ sở đó động viên khen thưởng kịp thời những CB, GV, NV có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Tích cực tham mưu với địa phương, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học.

- Tiếp tục tham mưu, đề xuất Phòng GD&ĐT thành phố Quy Nhơn, UBND thành phố Quy Nhơn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhà trường chuẩn mức 1 theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Theo Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

2.4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, tiến tới xây dựng kho học liệu điện tử, sử dụng hiệu quả trang mạng trên Trường học kết nối góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục; phân công 01 lãnh đạo nhà trường phụ trách và viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

- Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục chủ trì quản lý hệ thống thông tin và CSDL giáo dục, tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn, giảng dạy.

- Triển khai có hiệu quả Công thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TTBGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>); triển khai ứng dụng An toàn COVID-19 (antoanacovid.vn) tới 100% cơ sở giáo dục ngay từ đầu năm học, giúp công khai thông tin và chuẩn bị tốt điều kiện đảm bảo an toàn dịch bệnh trong nhà trường.

2.5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

- Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước; ngoài ngân sách: các tổ chức XH, các doanh nghiệp, cha mẹ học sinh.

- Nguồn lực vật chất: Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ; trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy học.

2.6. Chương trình truyền thông, xây dựng thương hiệu

- Thông tin, tuyên truyền kịp thời các hoạt động, chỉ đạo điều hành của ngành Giáo dục, của nhà trường tới học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; các kết quả nổi bật về giáo dục trong tất cả các lĩnh vực của ngành Giáo dục thành phố.

- Giúp cán bộ quản lý, nhà giáo, phụ huynh học sinh, học sinh, học viên biết, hiểu, chia sẻ khó khăn và đồng thuận với những hoạt động của ngành trong chặng đường đổi mới căn bản và toàn diện, đặc biệt là trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp.

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật về GDĐT; Luật Giáo dục năm 2019.

- Kết quả đổi mới, nâng cao chất lượng GDĐT các cấp học mầm non và phổ thông, giáo dục thường xuyên theo tinh thần Nghị quyết số 29- NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và giáo dục địa phương.

- Kết quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động của Ngành, nhất là việc đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, triển khai phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”

- Công tác tuyên truyền Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) năm 2022; Truyền thông kết quả kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT; công tác tuyển sinh vào lớp 6; Công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

- Phát huy truyền thống nhà trường, khơi dậy niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường; Xác lập tín nhiệm, thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

V. TỔ CHỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến công khai tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường, qua phát sóng đài truyền thanh xã, qua cổng thông tin điện tử của Trường, Phòng giáo dục.

2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

3.1. Giai đoạn 1: Từ năm 2020 – 2022

- Tham mưu Phòng GD&ĐT thành phố Quy Nhơn bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Tiếp tục xây dựng nhà trường trở thành một địa chỉ có uy tín về môi trường học tập, nền nếp, kỷ cương; có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo.

- Tạo điều kiện để cán bộ giáo viên được theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

- Chuẩn bị công tác kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2023.

3.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2023 – 2025

- Công nhận trường chuẩn Quốc gia năm 2023.

- Phấn đấu xây dựng nhà trường đạt trường chất lượng top đầu các xã vùng ven vào năm 2025.

- Xây dựng cơ sở vật chất chuẩn mức 1, phục vụ các hoạt động giáo dục của cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh trong trường.

4. Vai trò của các lực lượng tham gia

4.1. Đối với Hiệu trưởng:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể, thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển tổng thể tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.
- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án có liên quan đến đơn vị.
- Tổ chức đánh giá thực hiện việc kế hoạch hành động hàng năm của đơn vị và thực hiện kế hoạch chiến lược toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

4.2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả.

4.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.
- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.
- Chủ động xây dựng các đề án phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.
- Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.
- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phấn đấu trở thành các giáo viên, nhân viên giỏi; xứng đáng là tấm gương sáng về đạo đức, sáng tạo và tự học cho học sinh noi theo.
- Tích cực tham gia, đóng góp vào sự phát triển của nhà trường dựa vào khả năng của mỗi cá nhân với phương châm “Nỗ lực của cá nhân là thành công của tập thể” và khẩu hiệu hành động “Kiên trì – Vượt khó – Vươn lên”.

4.5. Học sinh của nhà trường:

- Hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực cốt lõi gồm: Những năng lực chung, được tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Những năng lực chuyên môn, được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định: năng lực ngôn ngữ, tính toán, tìm hiểu tự nhiên và xã hội, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.
- Thực hiện Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 24/6/2020 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc Triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng

phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2020 - 2025” trên địa bàn thành phố Quy Nhơn.

- Tích cực học tập, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống thông qua các hoạt động giáo dục để đáp ứng tốt các yêu cầu xã hội sau khi tốt nghiệp THPT.

- Ra sức rèn luyện đạo đức và năng lực học tập theo phương châm “Chăm ngoan - Học tốt” và khẩu hiệu hành động: “Kiên trì – Vượt khó – Vươn lên”.

- Tích cực tham gia hoạt động thể dục sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học hoặc học nghề.

4.6. Ban đại diện cha mẹ học sinh:

- Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục học sinh.

- Hỗ trợ tài chính, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

4.7. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ chức, đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Quy Nhơn

Đề nghị lãnh đạo Phòng GD&ĐT phê duyệt Kế hoạch chiến lược của đơn vị và tư vấn cho trường trong các hoạt động triển khai và thực hiện kế hoạch đúng thời gian, tiến độ.

- Tham mưu đề xuất với UBND thành phố Quy Nhơn hỗ trợ về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để trường THPT Phước Mỹ thực hiện mục tiêu đạt chuẩn quốc gia vững chắc vào năm 2023 như Kế hoạch chiến lược đã đề ra.

2. Đối với UBND Thành phố Quy Nhơn

Đề nghị UBND Thành phố Quy Nhơn hỗ trợ cơ chế chính sách, tài chính đầu tư xây dựng cơ sở vật chất giúp cho Trường THPT Phước Mỹ đạt chuẩn quốc gia vào năm 2023 như kế hoạch chiến lược của đơn vị đã đề ra.

3. Đối với UBND xã Phước Mỹ

Đề nghị UBND xã Phước Mỹ có tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Thành phố Quy Nhơn hỗ trợ cơ chế chính sách, tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở vật chất; vận động nhân dân địa phương thực hiện tốt phong trào xã hội hoá giáo dục giúp cho Trường THPT Phước Mỹ đạt chuẩn quốc gia vào năm 2023.

Trên đây là toàn bộ Kế hoạch chiến lược phát triển Trường THPT Phước Mỹ giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Đơn vị sẽ xây dựng lộ trình và cụ thể hóa thành chương trình hành động sát hợp với tình hình thực tế và yêu cầu

phát triển của Ngành nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển Giáo dục của nhà trường giai đoạn 2020 – 2025./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (BC và đề nghị phê duyệt);
- Website của nhà trường;
- PHT, Các tổ CM, tổ VP;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lương Văn Hùng